

QUỐC HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 10/2003/QH11

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;*

*Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997.*

**Điều 1**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1- Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*"Điều 9. Giải thích từ ngữ*

*Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :*

1. *Tiền tệ* là phương tiện thanh toán, bao gồm tiền giấy, tiền kim loại và các giấy tờ có giá như tiền.

2. *Thị trường tiền tệ* là thị trường vốn ngắn hạn, nơi mua, bán ngắn hạn các giấy tờ có giá, bao gồm tín phiếu kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác.

3. *Hoạt động ngân hàng* là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi và sử dụng số tiền này để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán.

4. *Nghiệp vụ thị trường mở* là nghiệp vụ mua, bán ngắn hạn các giấy tờ có giá do Ngân hàng Nhà nước thực hiện trên thị trường tiền tệ nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

5. *Dự trữ bắt buộc* là số tiền mà tổ chức tín dụng phải gửi tại Ngân hàng Nhà nước để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

6. *Ngoại hối* là tiền nước ngoài, vàng tiêu chuẩn quốc tế, các giấy tờ có giá và các công cụ thanh toán bằng tiền nước ngoài.

7. *Hoạt động ngoại hối* là các hoạt động đầu tư, vay, cho vay, bảo lãnh, mua, bán và các giao dịch khác về ngoại hối.

8. *Tỷ giá hối đoái* là tỷ lệ giữa giá trị của đồng Việt Nam với giá trị của đồng tiền nước ngoài.

9. *Dự trữ quốc tế* là Dự trữ ngoại hối nhà nước do Ngân hàng Nhà nước quản lý và Dự trữ ngoại hối của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

10. *Tái cấp vốn* là hình thức cấp tín dụng có bảo đảm của Ngân hàng Nhà nước nhằm cung ứng vốn ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho các ngân hàng.

11. *Cho vay lại theo hồ sơ tín dụng* là hình thức tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước cho các ngân hàng đã cho vay đối với khách hàng.

12. *Lãi suất cơ bản* là lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố làm cơ sở cho các tổ chức tín dụng ấn định lãi suất kinh doanh.

13. *Lãi suất tái cấp vốn* là lãi suất do Ngân hàng Nhà nước áp dụng khi tái cấp vốn.

14. *Lãi suất tái chiết khấu* là hình thức lãi suất tái cấp vốn được áp dụng khi Ngân hàng Nhà nước tái chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác cho các tổ chức tín dụng.

15. *Giấy tờ có giá ngắn hạn* là giấy tờ có giá có thời hạn dưới một năm.

16. *Giấy tờ có giá dài hạn* là giấy tờ có giá có thời hạn từ một năm trở lên, kể từ khi phát hành đến khi đến hạn.

17. *Mua, bán ngắn hạn* là việc mua, bán với kỳ hạn dưới một năm các giấy tờ có giá.”

2- Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 17. Hình thức tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc tái cấp vốn cho các ngân hàng theo những hình thức sau đây:

1. Cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;
2. Chiết khấu, tái chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác;
3. Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác.”

3- Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 21. Nghiệp vụ thị trường mở

Ngân hàng Nhà nước thực hiện nghiệp vụ thị trường mở thông qua việc mua, bán ngắn hạn tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu Ngân hàng

Nhà nước và các loại giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.”

4- Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*"Điều 32. Tạm ứng cho ngân sách nhà nước*

Ngân hàng Nhà nước tạm ứng cho ngân sách trung ương để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Khoản tạm ứng này phải được hoàn trả trong năm ngân sách, trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.”

## **Điều 2**

Bỏ cụm từ “cơ quan thuộc Chính phủ” tại tên Điều 6 và khoản 1 Điều 6; thay cụm từ “Bộ Nội vụ” bằng cụm từ “Bộ Công an” tại khoản 2 Điều 28.

## **Điều 3**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2003.
2. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

---

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn An**